

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

### I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM  
Tên giao dịch: VIETNAM MECHANIZATION ELECTRIFICATION & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: MECO
- Địa chỉ trụ sở chính: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: (844) 2213 8518 Fax: (844) 3869 1568
- Email: [vpmecho@mecojsc.vn](mailto:vpmecho@mecojsc.vn)
- Website: <http://www.mecojsc.vn>
- Mã chứng khoán: MCG
- Vốn điều lệ: 546.000.000.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi sáu tỷ đồng*).

### II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

##### ➤ **Việc thành lập:**

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là *Xưởng sửa chữa máy kéo* được thành lập năm 1956 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp & PTNT). Năm 1969 đổi tên thành: *Nhà máy đại tu máy kéo Hà Nội*. Năm 1977 tiếp tục đổi tên thành *Nhà máy cơ khí nông nghiệp I Hà Nội*.

Ngày 24/03/1993 đổi tên thành Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn.

Ngày 29 tháng 10 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB, đổi tên Công ty Cơ điện và Phát triển Nông thôn thành Công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

##### ➤ **Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:**

Ngày 09 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ra Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB V/v: Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty cơ điện xây dựng nông nghiệp và thủy lợi Hà Nội thành Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103295 (số cũ 0103009916) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần 1 ngày 30/11/2005, vốn điều lệ là: 12.000.000.000đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2007, đổi tên thành **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**.

➤ **Niên yết:**

Ngày 24/09/2009, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (MECO JSC) đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là **MCG**, theo Quyết định số 109 ngày 01/9/2009 của HOSE.

**2. Quá trình phát triển:**

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Về cơ khí và điện: Chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phụ vụ cho ngành nông, lâm diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: Cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phụ vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m<sup>3</sup>/h;
- Xây lắp đường dây và trạm biến thế điện đến 35 KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng công trình thủy lợi; Hồ điều môi, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường;
- Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: Kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc, thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);

- Đầu tư, xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; khai thác vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát thăm dò và chế biến (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa xi măng, gia cố, chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, thân đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo và lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi, thủy điện; Chế tạo, sửa chữa và lắp đặt công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;

- Định giá bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;
- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

➤ **Tình hình hoạt động:**

Năm 2010, kinh tế - xã hội nước ta đang trên đà phục hồi nhanh và phát triển theo hướng tích cực với mức tăng trưởng khi ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, nhưng còn gặp một số khó khăn: Kinh tế thế giới nhìn chung đang thoát ra khỏi khủng hoảng nhưng chưa thực sự có những chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc, một số quốc gia có dấu hiệu bất ổn về kinh tế tài chính. Ở trong nước, một số cân đối vĩ mô có biểu hiện chưa ổn định, cùng với hạn hán kéo dài gây ảnh hưởng nhiều đến sản xuất và đời sống xã hội.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty vẫn quyết định mục tiêu phát triển nhanh trên cơ sở phát triển bền vững, phát huy và củng cố toàn bộ các nguồn lực sẵn có. HĐQT Công ty đã trình ĐHCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ **168** tỷ đồng lên **568** tỷ đồng nhằm tăng cường nguồn vốn Chủ sở hữu thực hiện các dự án trọng điểm của công ty trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản (Dự án 102 Trường Chinh; Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị Long Hưng...); thủy điện (Thủy điện Văn Chấn; Thủy điện Khánh Khê; Thủy điện Suối

Choang; Thủy điện Nậm Hóa 2); sản xuất cơ khí thủy công...Kết quả của đợt chào bán tăng vốn đã thành công với tổng số vốn điều lệ hiện tại là **546** tỷ đồng. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trong công ty thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững như: tập trung đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm mà Công ty có thế mạnh; củng cố và tập trung các nhân sự có trình độ cao; đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện quy trình quản lý chất lượng (ISO); hoàn thiện các quy chế về quản lý tài chính và công tác khoán – quản ...để phân đầu hoàn thành kế hoạch SXKD đã trình ĐHCĐ thông qua.

### 3. Định hướng phát triển

#### ➤ Định hướng.

Trong giai đoạn 2011-2015, Công ty xây dựng định hướng phát triển đến năm 2015

- Xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty đa ngành nghề nhưng trọng tâm phát triển là xây lắp các công trình thủy lợi - thủy điện; cơ điện; đầu tư kinh doanh bất động sản và thương mại - xuất nhập khẩu;
- Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường trong nước và khu vực, trong bối cảnh hiện nay, mục tiêu của Công ty là phát triển bền vững, chọn tiêu chí hiệu quả của từng công trình, dự án làm mục tiêu đầu tư;

#### ➤ Chiến lược phát triển.

##### ▪ Chiến lược đầu tư:

- Đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn Hà Nội và các vùng lân cận và đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp như: Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang – Hưng Yên ( Khu đô thị Long Hưng), đồng chủ đầu tư với Vietcombank và Công ty CP Phát triển Đầu tư Xây dựng Bách Giang, tổng diện tích dự kiến khoảng 92,5 ha. Đầu tư Dự án Khu đô thị Meco City, diện tích khoảng 14 ha tại xã Tây Tựu – Từ Liêm – Hà Nội. Tiếp tục đầu tư vào Dự án Khu nhà ở cao tầng và văn phòng tại 102 Trường Chinh và các dự án khác.
- Đầu tư kinh doanh điện, tiếp tục đầu tư vào Dự án thủy điện Văn Chấn( Yên Bái) công suất 57 MW, Dự án thủy điện Nậm Hóa 1 công suất 18MW và thủy điện Nậm Hóa 2 công suất 8MW ( tại Sơn La), Dự án thủy điện Suối Choang ( Nghệ An) công suất 7MW, Dự án thủy điện Khánh Khê ( Lạng Sơn) công suất 7MW. Mục tiêu đến năm 2020, Meco làm chủ đầu tư của các dự án thủy điện có tổng công suất 500MW.
- Đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất công nghiệp: khai thác và chế biến khoáng sản để chuyển dịch mạnh cơ cấu sản phẩm công nghiệp. Phân đầu đến năm 2015, giá trị SXCN chiếm khoảng 20-25% tổng giá trị

- Đầu tư năng lực thiết bị: Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng nhu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật đáp ứng được tiến độ
  - **Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính**
- Xây dựng và phát triển nguồn lực về tài chính đủ mạnh đảm bảo vốn cho đầu tư và SXKD.
- Khai thác triệt để mọi tiềm năng về vốn, đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản để phát triển Công ty.
  - **Chiến lược ứng dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:**
- Xây dựng, áp dụng các loại hình quản lý, điều hành phù hợp.
- Tăng cường ứng dụng các thành tựu về khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế và thi công nhằm nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất và có tính chất cạnh tranh cao..

### III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Tình hình thực hiện

Trong bối cảnh hậu khủng hoảng kinh tế toàn cầu nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khả năng nhanh và ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2010 đạt 6.78% cao hơn kỳ vọng và đây cũng là năm đầu tiên Việt Nam đạt giá trị tổng sản phẩm Quốc nội tăng 100 tỷ đô la Mỹ. Bên cạnh những thành công, kinh tế trong nước vẫn phải đối mặt với những vấn đề lớn như tình hình lạm phát diễn biến phức tạp, thâm hụt thương mại, lãi suất cho vay cao.

Mặc dù có nhiều biến động, năm 2010 vẫn đem lại nhiều cơ hội cho hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009	Tăng trưởng %
Tổng doanh thu	777.703.683.034	693.399.734.361	12,16%
Lợi nhuận trước thuế	55.519.188.116	62.572.933.892	-11,27%
Lợi nhuận sau thuế	46.793.698.322	49.713.698.407	-5,87%

- HĐQT đã chú trọng chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh đến năm 2011 và định hướng phát triển đến năm 2015.
- Chỉ đạo việc thực hiện góp vốn vào các dự án mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua.
- Chỉ đạo việc thực hiện đầu tư máy móc thiết bị và giải ngân vốn vay nhằm thực hiện được sự ưu đãi về lãi vay của Nhà nước.
- Ban hành và sửa đổi quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm**

- Năm 2010, Công ty tiến hành hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ áp dụng cho các Công ty niêm yết của Nhà nước.
- Thực hiện công tác tiếp cận các dự án xây dựng thủy điện, thủy lợi trong nước.
- Triển khai góp vốn vào các dự án theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010.
- Nâng vốn điều lệ từ 188 tỷ đồng lên 564 tỷ đồng.

## **3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.**

Trước những diễn biến của thị trường, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty vẫn là tiếp tục tập trung huy động mọi nguồn lực để triển khai đúng tiến độ đề ra đối với các dự án đang thi công. Mặt khác, thị trường khó khăn cũng sẽ là thời cơ cho các Công ty có thực lực, biết tận dụng cơ hội để bứt phá. Với tình hình đó, trong năm 2011 -2015 Công ty sẽ tập trung mạnh vào các dự án đã đầu tư và tìm các nguồn dự án mới.

Định hướng chiến lược của HĐQT năm 2011 như sau:

- Tiếp tục khẳng định thương hiệu và chiến lược trở thành một trong các Công ty phát triển mạnh ở Việt Nam.
- Triển khai nghiên cứu, ký kết hợp tác với các đối tác nước ngoài trong việc thi công các công trình thủy điện lớn.
- Thực hiện công tác đầu tư góp vốn vào các dự án kinh doanh Bất động sản, khu công nghiệp, tài chính.
- Đầu tư chiều sâu cho nguồn nhân lực, củng cố bộ máy nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao
- Tích cực mở rộng hợp tác với các đối tác lớn, có năng lực và kinh nghiệm.
- Xem xét cơ cấu lại một số Xí nghiệp để chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

➤ **Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:**

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010 của Meco phản ánh một số chỉ tiêu về khả năng sinh lời và khả năng thanh toán như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010
<b>1. Cơ cấu tài sản:</b>		
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	19%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	81%
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn:</b>		
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	63%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	37%
<b>3. Khả năng thanh toán:</b>		
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,59
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,39
<b>4. Tỷ suất lợi nhuận:</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	2,6%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,61
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	6,03%

( Nguồn : Trích BCTC hợp nhất năm 2010)

➤ **Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh**

Qua các chỉ số thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy tổng quát tình hình tài chính của Meco là tốt, có độ an toàn, đảm bảo được khả năng thanh toán nợ phải trả cũng như nợ vay đến hạn.

Đối với khả năng thanh toán nhanh; khả năng thanh toán hiện hành đạt lần lượt là 1,83 và khả năng thanh toán nhanh là 1,20 lần phản ánh Meco hoàn toàn có khả năng trả nợ ngay bằng tiền mặt cùng một lúc tất cả các hợp đồng tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Mặt khác, lại phản ánh khả năng sử dụng vốn khá linh hoạt của Meco, giảm khối lượng tiền không để tồn



quỹ, tiền gửi cao, đồng thời khai thác được các khoản ứng trước, trả tiền trước của khách hàng để đầu tư tiền gửi ngắn hạn.

➤ **Phân tích những biến động – những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động :** ( không có)

➤ **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :** ( xem chi tiết đính kèm)

➤ **Những thay đổi về vốn cổ đông / vốn góp:**

Ngày 28/01/2010, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 132 tỷ đồng lên 145 tỷ đồng.

Ngày 05/02/2010, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 145 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng.

Ngày 16/6/2010, chuyển đổi 200.000 trái phiếu chuyển đổi thành 2.000.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 168 tỷ đồng lên 188 tỷ đồng.

Ngày 12/11/2010 hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 188 tỷ đồng lên 546 tỷ đồng.

➤ **Tổng số cổ phiếu theo từng loại ( cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi ...):**

- Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu thường): 54.600.000 cổ phiếu.

- Cổ phiếu ưu đãi: không có.

➤ **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

- Trái phiếu có thể chuyển đổi: 800.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 đồng/ trái phiếu, với tỷ lệ chuyển đổi 01 trái phiếu chuyển đổi thành 10 cổ phiếu trong thời hạn 36 tháng.

- Trái phiếu không thể chuyển đổi: không có

➤ **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại :**

- Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu thường): 54.600.000 cổ phiếu

- Cổ phiếu ưu đãi: không có.

➤ **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Công ty đã đăng ký mua lại 5.460.000 cổ phiếu MCG làm cổ phiếu quỹ, thời gian mua lại từ ngày 03/3/2011 đến ngày 31/5/2011.

➤ **Cổ tức/ lợi nhuận chi cho các thành viên góp vốn:**

Đối với cổ tức: Năm 2010, MCG đã trả cổ tức đợt 1 là 10% bằng tiền mặt., ngày 15/3/2011 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức đợt 2 năm 2010 tỷ lệ 5% bằng tiền mặt.

Đối với trái phiếu chuyển đổi, trong năm 2010, MCG đã thanh toán lãi trái phiếu vào ngày chuyển đổi trái phiếu lần thứ nhất, tỷ lệ lãi 12%/năm/trái phiếu.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

### ➤ Đặc điểm tình hình

Năm 2010 đã cơ bản đáp ứng các mục tiêu, tiến độ tại các công trình Công ty tham gia thi công đảm bảo chất lượng, sản phẩm theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Sản xuất kinh doanh năm 2010 tăng trưởng cao so với năm 2009, các chỉ tiêu đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh	
						Với KH năm 2010	Với TH năm 2009
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	693.400	853.442	777.704	91%	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	62.573	60.862	55.519	91%	89%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	49.714	54.100	46.794	86%	94%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	36.938		35.689		97%
5	Thuế thu nhập DN phải nộp	Triệu đồng	11.807		8.721		74%

## 3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

### ➤ Công tác điều hành sản xuất

Tăng cường sự điều hành chỉ đạo tập chung thống nhất từ ban Tổng giám đốc đến các Chi nhánh, Xí nghiệp, BCH và phòng ban Công ty. Mạnh dạn phân cấp cho các đơn vị để tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong SXKD nhằm phát huy tối đa tính năng động, tự chủ của các đơn vị. Kiện toàn bộ máy tổ chức điều hành từ công ty đến các đơn vị. Thành lập thêm một số xí nghiệp đáp ứng cho SXKD của Công ty được kịp thời và hiệu quả. Qui định rõ chức năng nhiệm vụ, định biên bộ máy đảm bảo cho hoạt động ổn định và hiệu quả cao. Tập trung công tác điều chỉnh, chỉ đạo, nắm bắt thông tin, diễn biến thị trường kịp thời để xử lý và ra các quyết định chính xác trong SXKD.

### ➤ Về công tác nhân sự

Công ty một mặt sắp xếp lại số lao động hiện có, động viên CBCNV tự đào tạo nâng cao trình độ để có đủ khả năng đảm nhận các công việc theo yêu cầu mới, mặt khác tích cực tuyển dụng CBCNV có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện được các công việc. Tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý công nhân lành nghề để biên chế cho các đơn vị. Trong năm 2010, công tác tuyển dụng được triển khai tích cực trên một số phương tiện như website, trực tiếp tại các trường Đại học, hội chợ lao động, việc làm.....

Công tác lao động và tiền lương : Công tác quản lý và sử dụng lao động trong toàn Công ty thường xuyên được duy trì. Thực hiện tốt từ các nội qui, qui định của Công ty đến việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định như Luật lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm. Kịp thời thanh quyết toán lương cho 1 số công trình, tuy nhiên có một số đơn vị hiện đang rất chậm chễ trong công tác thanh quyết toán lương dẫn đến không đảm bảo được quyền lợi của người lao động, ảnh hưởng đến các công tác duy trì, thu hút lao động. Rà soát các định mức lao động, mức khoán, đưa ra các hình thức trả lương phù hợp để khuyến khích người lao động gắn bó với Công ty và nâng cao hiệu quả làm việc trong mỗi CBCNV lao động.

➤ **Công tác quản lý kế hoạch.**

Xây dựng kế hoạch SXKD gắn với kế hoạch đầu tư trên cơ sở cân đối các nguồn lực nhu cầu thị trường, mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Chấp hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn của nhà nước, áp dụng các định mức, đơn giá mà nhà nước đã ban hành có sự điều chỉnh phù hợp với thực tế. Trước diễn biến phức tạp của thị trường đã chủ động rà soát và điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch với các đơn vị thành viên và của toàn Công ty.

➤ **Công tác đầu tư các dự án.**

Công tác đầu tư các dự án. Ngoài những dự án đầu tư đã được xúc tiến hoạt động trong năm 2009, năm 2010 chủ yếu tập trung vào các dự án đầu tư kinh doanh Bất động sản (Dự án 102 Trường Chinh, Dự án Khu đô thị Long Hưng), thủy điện (Thủy điện Văn Chấn; Suối Choang; Khánh Khê; Thủy điện Nậm Hóa 1,2).

- Dự án Khu nhà ở cao tầng và Văn phòng tại Ngõ 102 Trường Chinh đã hoàn thiện phần thi công hạng mục nhà vườn, xong cơ bản phần hạ tầng, Công ty đang tiến hành gấp rút xây dựng phần hầm nhà HH1 để có thể triển khai công tác ký hợp đồng bán nhà trong quý 2 năm 2011;

- Dự án Khu đô thị Long Hưng đang gấp rút tiến hành các thủ tục cần thiết để chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho người dân, Công ty dự kiến sẽ tập trung giải phóng mặt bằng đến đâu sẽ xây dựng cơ sở hạ tầng đến đó để rút ngắn thời gian đầu tư;

- Các dự án thủy điện Văn Chấn - Yên Bái; Suối Choang - Nghệ An; Khánh Khê - Lạng Sơn; Nậm Hóa 2 - Sơn La sẽ được công ty tập trung đầu tư xây dựng để có thể phát điện theo đúng tiến độ đã đề ra và phần đầu có một phần doanh thu bán điện trong năm 2012;

➤ **Công tác khoán – quản**

Toàn bộ các công trường do Công ty tham gia thi công đều đã được khoán cho các Chi nhánh, Xí nghiệp, Ban chỉ huy tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị tham gia nhận khoán còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu của mô hình khoán không hiệu quả do Công ty chưa đủ lực lượng để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nội dung công việc giao khoán; thủ trưởng các đơn vị nhận khoán chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình; chưa có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh đối với các đơn vị giao nhận khoán. Ngoài những nguyên nhân chủ quan vừa nêu, một số nguyên nhân khách quan khác ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công tác khoán như: Giá cả nguyên vật liệu tăng giảm thất thường; việc thu hút lao động tại các công trường cực kỳ khó khăn dẫn tới đơn vị không thể chủ động trong việc bố trí nhân lực cho quá trình sản xuất;

➤ **Công tác quản lý và tài chính tín dụng**

Năm 2010 Công ty còn khó khăn về vốn phục vụ SXKD, do vậy đã chủ động tìm mọi nguồn vốn từ vay Ngân hàng đến huy động vốn của khách hàng để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Chi đạo tập trung thanh quyết toán gọn các công trình xây dựng, đôn đốc thu tiền khách hàng và khoản công nợ. Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện hệ thống kế toán theo quy chế tài chính của Công ty và Nhà nước. Tuy nhiên, do lực lượng cán bộ kế toán tại các công trường còn mỏng, hạn chế về trình độ chuyên môn gây khó khăn rất lớn cho các công tác quyết toán quý toàn Công ty. Đôi khi báo cáo tài chính của các đơn vị tại các công trường gửi về rất chậm cũng làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo tài chính của toàn Công ty.

➤ **Công tác tư vấn thiết kế**

Meco đã chủ động trong khâu tư vấn thiết kế trong các hạng mục, công trình xây dựng của Công ty. Là khâu mũi nhọn trong việc triển khai các dự án của Công ty. Luôn đảm bảo công tác hồ sơ, thiết kế, qui hoạch theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

➤ **Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động**

Thực hiện đầy đủ các qui định hiện hành của nhà nước về lập, thẩm định, trình duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các hạng mục công trình. Nâng cao năng lực thiết kế, chất lượng thẩm định, chống lãng phí trong xây dựng. Chất lượng thi công công tác công trình luôn đảm bảo, thực hiện đầy đủ các qui trình qui phạm kỹ thuật trong thi công. Thành lập Ban an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị sản xuất. Duy trì thường xuyên công tác an toàn VSLĐ, tổ chức công tác tập huấn và phổ biến ATLĐ đến tất cả các công trình xây dựng. Cấp phát kịp thời các trang bị bảo hộ lao động. Thành lập đoàn kiểm tra và thường xuyên kiểm tra tại các công trình, cương quyết đình chỉ với các bộ phận SX nào không đảm bảo ATLĐ.

➤ **Công tác thi đua khen thưởng**

Chính quyền và công đoàn Công ty đã phát động các phong trào thi đua trong toàn công ty và các bộ phận với nhiều chủ đề khác nhau ngay từ đầu năm nhằm động viên tinh thần lao động, sáng tạo vượt mọi khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tham gia đầy đủ các phong trào quần chúng của huyện, thành phố phát động. Xây dựng gia đình, đơn vị văn hoá. Qua các phong trào thi đua có sơ kết, tổng kết từng đợt để động viên khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào. Cuối năm bình xét được các đơn vị, cá nhân xuất sắc, lao động tiên tiến. Không có trường hợp vi phạm kỷ luật lao động nào phải kiểm điểm hay kỷ luật nào xảy ra trong năm.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Giữ vững thương hiệu của Công ty là nhà thầu mạnh trong thi công xây lắp thủy điện, thủy lợi. Đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực Công ty có thế mạnh và sinh lời cao nhất: Khai thác khoáng sản, khai thác mỏ

***Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2011 ( đơn vị: nghìn đồng)***

Chỉ tiêu	KH năm 2011	TH năm 2010	Thay đổi %
Tổng giá trị SXKD	1.726.138.179	938.573.140	83,91%
Tổng doanh thu	1.817.921.094	777.703.683	133,75%
Lợi nhuận sau thuế	133.838.377	46.793.698	186,02%

**V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số dư đầu năm</b>	<b>Số dư cuối năm</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>818.606.996.276</b>	<b>1.700.613.528.292</b>
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	49.265.745.157	364.508.958.954
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	107.280.427.000	66.867.853.419
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	290.898.312.262	612.002.609.638
1.4	Hàng tồn kho	333.992.992.941	588.819.877.384
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	37.169.518.916	68.414.228.897
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>289.056.586.148</b>	<b>406.275.952.034</b>
2.1	Tài sản cố định	181.328.668.976	181.836.545.954
	- Tài sản cố định hữu hình	147.879.869.904	121.326.355.994
	- Tài sản cố định thuê tài chính	778.792.219	2.794.931.279
	- Tài sản cố định vô hình	7.861.117	12.872.774
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	32.662.145.736	57.702.385.907
2,2	Bất động sản đầu tư		
2.3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	106.673.843.465	223.108.587.270
2.4	Tài sản dài hạn khác	1.054.073.707	1.330.818.810
2.5	Lợi thế thương mại		
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)</b>	<b>1.107.663.582.424</b>	<b>2.106.889.480.326</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>885.742.763.968</b>	<b>1.328.787.110.193</b>

1.1	Nợ ngắn hạn	562.085.114.384	928.594.003.730
1.2	Nợ dài hạn	323.657.649.584	400.193.106.463
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>221.355.818.456</b>	<b>776.537.370.133</b>
2.1	Nguồn vốn chủ sở hữu	221.188.547.069	776.391.573.690
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	145.199.930.000	546.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	23.736.613.000	169.300.618.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.502.590.741	683.345.117
	- Quỹ đầu tư phát triển	12.482.822.484	20.772.835.059
	- Quỹ dự phòng tài chính	1.328.395.478	3.945.599.439
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36.938.195.366	35.689.176.075
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	167.271.387	145.796.443
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	167.271.387	145.796.443
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận của cổ đông thiểu số</b>	<b>565.000.000</b>	<b>1.565.000.000</b>
	<b>NGUỒN VỐN (I+II+III)</b>	<b>1.107.663.582.424</b>	<b>2.106.889.480.326</b>

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm trước</b>	<b>Năm nay</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	693.399.734.361	777.703.683.034
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	693.399.734.361	777.703.683.034
4	Giá vốn hàng bán	607.863.979.662	692.184.721.033
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.535.754.699	85.518.962.001
6	Doanh thu hoạt động tài chính	46.091.284.777	49.260.143.215
7	Chi phí tài chính	55.360.886.934	63.584.624.328
8	Chi phí bán hàng	3.053.256.557	2.690.250.498
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.378.958.084	9.037.835.654
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62.833.937.901	59.466.394.736
11	Thu nhập khác	6.605.012.081	7.658.595.114
12	Chi phí khác	3.418.758.635	7.542.448.416
13	Lợi nhuận khác	3.186.253.446	116.146.698
14	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(3.447.257.455)	(4.063.353.318)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.572.933.892	55.519.188.116
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.806.734.652	8.720.561.991
17	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.052.500.833	4.927.803
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.713.698.407	46.793.698.322
<b>18.1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</b>	-	
<b>18.2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty</b>	<b>49.713.698.407</b>	<b>46.793.698.322</b>



	<i>mẹ</i>		
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.429	2.199

( Nguồn: Trích BCTC hợp nhất năm 2010)

## VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)
- Ý kiến kiểm toán độc lập ( đính kèm)
- Các nhận xét đặc biệt ( thư quản lý) : Không có

### 2. Kiểm toán nội bộ: không có

## VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của MCG: Không có.

### 2. Các công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do MCG nắm giữ:

- ❖ Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Meco – Meco nắm giữ 89 % vốn điều lệ.
- ❖ Công ty CP Đầu tư phát triển khu công nghiệp Hà Tĩnh – Meco nắm giữ 52,2% vốn điều lệ.
- ❖ Công ty CP Thủy điện Văn Chấn – Meco nắm giữ 50 % vốn điều lệ.
- ❖ Công ty CP Đầu tư Thủy điện AnPha – Meco nắm giữ 97,5% vốn điều lệ;
- ❖ Công ty CP Thủy điện Thác Xăng – Meco nắm giữ 80% vốn điều lệ.
- ❖ Công ty CP Khoáng sản Meco – Meco góp 75% vốn điều lệ.
- ❖ Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Văn Lâm.

### 3. Các Công ty mà Meco nắm dưới 50% vốn cổ phần/ vốn góp:

- ❖ Công ty CP Cơ điện và xây dựng Hòa Bình – Meco nắm giữ 46 % vốn điều lệ
- ❖ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 44: Meco nắm giữ 28,05% vốn điều lệ
- ❖ Công ty CP BP Tư vấn và Đầu tư – Xây dựng: Meco nắm giữ 30% vốn điều lệ
- ❖ Công ty CP Bê tông Agrita: Meco nắm giữ 25% vốn điều lệ
- ❖ Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái – Meco nắm giữ 19 % vốn điều lệ
- ❖ Công ty CP AP Meco – Meco nắm giữ 10% vốn điều lệ
- ❖ Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng số 5 ( Meco V) – Meco nắm giữ 30% vốn điều lệ

### 4. Tóm tắt về hoạt động các Công ty có liên quan

#### 4.1. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Meco ( MECOEDI)

- MECOEDI được thành lập 24/01/2008 với các ngành nghề kinh doanh chính ; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 32KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị cơ khí, cơ điện, công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện; Buôn bán các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi.
- Địa chỉ trụ sở chính : Ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

#### **4.2. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển các khu công nghiệp Hà Tĩnh (HIZIDCO)**

- HIZIDCO được thành lập từ ngày 03/06/2008 với các ngành nghề kinh doanh chính là : Chế tạo, sửa chữa , lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng chế tạo thiết bị dây chuyền chế biến nông sản ; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng công trình thủy lợi, hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp ( trừ hóa chất nhà nước cấm ) và chế biến nông sản. Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng ...; Khai thác khoáng sản, tài nguyên, khai thác vật liệu xây dựng bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến; Khoan thăm dò địa chất, gia cố, chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện; Chế tạo và lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi, thủy điện, chế tạo sửa chữa và lắp đặt công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp, chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép; Đầu tư kinh doanh Khu đô thị, hạ tầng Khu công nghiệp, khu nhà cao tầng; Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác. Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng, Kinh doanh phương tiện vận tải, kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư, kinh doanh đại lý xăng dầu, đại lý ký gửi hàng hóa; Kinh doanh và quản lý máy tính, xây dựng công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm.
- Địa chỉ trụ sở chính : Xã Kỳ Phương, Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

#### **4.3. Công ty Cổ phần thủy điện Văn Chấn**

- Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn (**VAN CHAN HYDROPOWER JSC**) được thành lập từ ngày 15/9/2004 (*Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) với các ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất, kinh doanh nước sạch; Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng các công trình điện lực đến 35KV, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp; Sản xuất,

buôn bán vật tư, phụ tùng thiết bị, vật liệu xây dựng; Dịch vụ xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, Dịch vụ lữ hành nội địa, dịch vụ khách sạn; Buôn bán vật liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; Đại lý mua, bán ký gửi hàng hóa; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Hồng Sơn, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.
- Tên, địa chỉ chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĂN CHẤN TẠI HÀ NỘI. Địa chỉ: tầng 8 số 14 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.
- Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: VPĐD CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĂN CHẤN. Địa chỉ: số 5 ngõ 121 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Ngày 21/2, tại xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, Công ty cổ phần thủy điện Văn Chấn đã thông cầu Sơn Lương và chặn dòng công trình thủy điện Văn Chấn.

Cầu Sơn Lương được đầu tư 32 tỷ đồng với chiều dài 213m, rộng 7m, tải trọng 80 tấn, gồm sáu nhịp bê tông dự ứng lực bắc qua ngòi Thia.

Cầu nối liền mạch giao thông đường ngang từ quốc lộ 32 với các xã vùng cao đặc biệt khó khăn là Sơn Lương, An Lương, Suối Quyền của huyện Văn Chấn và các xã Mỏ Vàng, Đại Sơn của huyện Văn Yên.

Đây là hạng mục nằm trong công trình thủy điện Văn Chấn có công suất thiết kế 57 MW với tổng vốn đầu tư gần 1.500 tỷ đồng, tổ máy số 1 sẽ phát điện lên lưới điện quốc gia vào tháng 6/2011.

#### **4.4. Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện AnPha**

- ANPHA-EL được thành lập từ ngày 06/04/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình trung, hạ áp và trạm biến áp đến 35KV; Xuất nhập khẩu, kinh doanh thiết bị công nghiệp điện, điện tử; Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình thủy điện; Dịch vụ thương mại;
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 214 đường Tô Hiệu, tổ 6, phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

#### **4.5. Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Hòa Bình (MC1)**

- MC1 được thành lập từ ngày 18/12/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính là: Khai thác đất, cát, sỏi và đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và vật liệu xây dựng, Sản xuất phụ tùng và thiết bị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và vận tải, Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng nhà các loại, Xây dựng công trình đường bộ; Bán

buôn nguyên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan, Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất...

- Địa chỉ trụ sở chính : Tiểu khu 4, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

#### **4.6. Công ty cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái (YBC)**

- YBC được thành lập từ 15/05/2003 với các ngành nghề kinh doanh chính là : Sản xuất gỗ ván nhân tạo; Sản xuất các sản phẩm từ nguyên liệu gỗ rừng trồng và gỗ ván nhân tạo; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ ngành nghề chế biến sản phẩm gỗ ván nhân tạo; Đầu tư trồng rừng nguyên liệu phục vụ các ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu gỗ; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Khai thác, chế biến quặng sắt tận thu.
- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Bình Sơn – xã Văn Tiến – Huyện Trấn Yên – Tỉnh Yên Bái;

#### **4.7. Công ty cổ phần thủy điện Thác Xăng (THAC XANG., JSC)**

- Công ty cổ phần thủy điện Thác Xăng được thành lập từ 05/04/2007 (*Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) với các ngành nghề kinh doanh chính là : Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, cơ sở hạ tầng và khu du lịch; sản xuất và kinh doanh điện; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khu du lịch sinh thái, dịch vụ vui chơi giải trí ; Nuôi trồng thủy sản
- Địa chỉ trụ sở chính : 2A14 tổ 1D, phường Trung Liệt, quận Đống Đa , thành phố Hà Nội

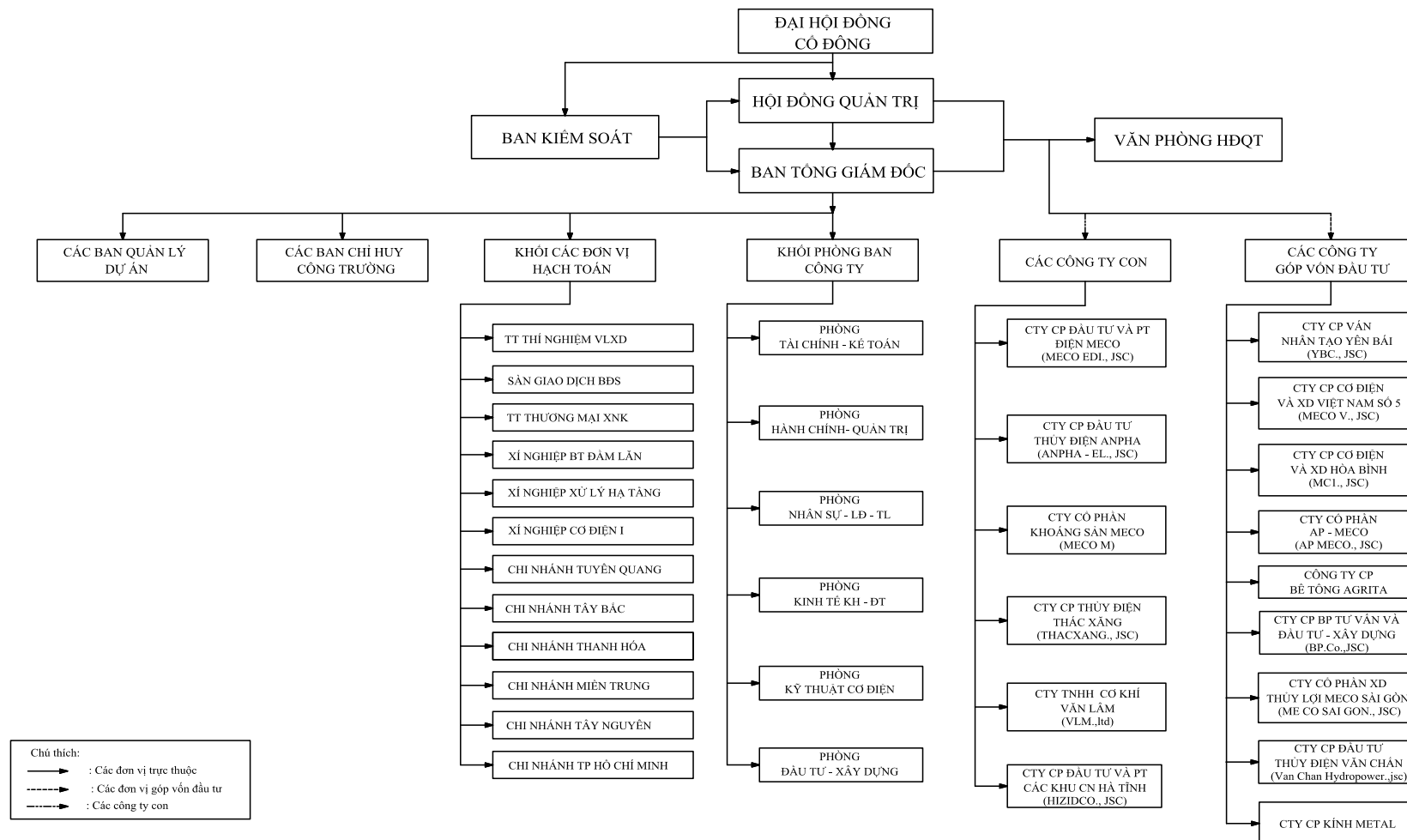
#### **4.8. Công ty cổ phần khoáng sản Meco (MecoM)**

- Công ty cổ phần khoáng sản Meco ( MecoM) được thành lập từ ngày 29/03/2010 (*Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) với các ngành nghề kinh doanh chính là : Khai thác quặng kim loại; Khai khoáng khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; công trình giao thông, công trình công ích; San lấp mặt bằng công trình các loại; Bán buôn, bán lẻ vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Cho thuê xe có động cơ.
- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Đồng Lạt, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

## **VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **1. Cơ cấu tổ chức của Meco**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC  
CTY CP CƠ ĐIỆN & XÂY DỰNG VIỆT NAM



Chú thích:  
 —————> : Các đơn vị trực thuộc  
 - - - - -> : Các đơn vị góp vốn đầu tư  
 - - - - -> : Các công ty con

## 2. Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành

### ➤ Ông Nguyễn Bình Dương – Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 10/03/1955
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện chuyên ngành tự động hóa và cơ giới hóa
- Tóm tắt quá trình công tác :
  - + Từ 8/1972 đến 07/1973: Học viên Trường Đại học Kỹ thuật quân sự.
  - + Từ 8/1973 đến 06/1979: Được cử đi học tại Trường Đại học Xây dựng Ki - Ép (Liên xô cũ).
  - + Từ 07/1979 đến 04/1985: Thiếu úy, trung úy, thượng úy, Trợ lý kỹ thuật-Viện thiết kế Bộ Quốc phòng.
  - + Từ 5/1985 đến 3/1991: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 1.
  - + Từ 4/1991 đến 12/1995: Phó phòng kỹ thuật Công ty Xây dựng số 1.
  - + Từ 1/1996 đến 8/1998: Phó chủ nhiệm dự án - Công ty liên doanh xây dựng GAMVICO.
  - + Từ 9/1998 đến 12/1998: Giám đốc Xí nghiệp xe máy - Công ty xây dựng số 1.
  - + Từ 01/1999 đến 12/2001: Tổng giám đốc công ty TNHH VITMETAL - Mê linh, Vĩnh Phúc.
  - + Từ 1/2002 đến 5/2003: Phó giám đốc Công ty kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu - Tổng công ty mía đường I - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
  - + Từ 6/2003 đến 01/2004: Phó giám đốc Trung tâm thương mại và Xuất nhập khẩu - Công ty Cơ điện và PTNT.
  - + Từ 02/2004 đến 06/2005: Giám đốc Trung tâm thương mại và Xuất nhập khẩu - Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội.
  - + Từ 7/2005 đến 01/2006: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Trung tâm thương mại và Xuất nhập khẩu - Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng
  - + Từ 2/2006 đến 6/2008: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
  - + Từ 7/2008 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

### ➤ Ông : Nguyễn Văn Kim – Phó Tổng giám đốc

- Năm sinh : 18/04/1951
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo; Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Quá trình Công tác :
  - + Từ 11/1969 đến 6/1972: Sinh viên Đại học Cơ điện Bắc Thái

- + Từ 6/1972 đến 11/1975: Bộ đội tại Cục hậu cần Quân khu 5
- + Từ 12/1975 đến 12/1977: Về học tiếp tại Trường Đại học Cơ điện Bắc Thái
- + Từ 01/1978 đến 07/1983: Quản đốc phân xưởng Nhà máy Đại tu máy kéo Hà Tuyên
- + Từ 01/1984 đến 11/1988: Cán bộ phòng kỹ thuật, quản đốc phân xưởng Nhà máy cơ khí nông nghiệp I Hà Nội
- + Từ 12/1988 đến 12/1991: Được cử đi thực tập sinh tại Tiệp Khắc cũ
- + Từ 01/1992 đến 3/1993: Quản đốc phân xưởng Nhà máy cơ khí Nông nghiệp I Hà Nội
- + Từ 04/1993 đến 3/1995: Quản đốc phân xưởng Công ty Cơ điện và Phát triển nông thôn
- + Từ 4/1995 đến 3/2000: Chánh văn phòng - Công ty Cơ điện và Phát triển nông thôn
- + Từ 4/2000 đến 6/2005: Phó Giám Đốc Công ty - Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội
- + Từ 07/2005 đến 4/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng GD, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt nam
- + Từ 05/2010 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt nam

➤ **Ông Phạm Ngọc Chung – Phó Tổng giám đốc**

- Năm sinh : 02/02/1951
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình Công tác :

- + Từ 4/1975 đến 5/1979: Cán bộ kỹ thuật nhà máy Đại tu máy kéo Hà Nội.
- + Từ 6/1979 đến 6/1990: Trung úy, Thượng úy, Đại úy, Thiếu tá - Trung đoàn phó kỹ thuật Quân khu 5.
- + Từ 7/1990 đến 2/2003: Quản đốc xưởng Cơ khí sửa chữa - Công ty Cơ điện và PTNT.
- + Từ 3/2003 đến 3/2004: Trưởng phòng Kỹ thuật - Đầu thầu - Công ty Cơ điện và PTNT.
- + Từ 4/2004 đến 06/2005: Phó Giám đốc - Công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội.
- + Từ 07/2005 đến 4/2010: Phó Tổng Giám đốc - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
- + Từ 5/2010 đến 02/2011: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.
- + Từ 03/2011: Nghỉ hưu

➤ **Ông Hoàng Văn Hưng – Phó Tổng giám đốc**

- Năm sinh : 19/05/1956

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
  - Quá trình Công tác :
- + Từ 8/1979 đến 3/1982: Kỹ sư thủy lợi Công ty xây dựng Thủy lợi 6 thuộc Xí nghiệp liên hợp xây dựng Thủy lợi khu vực II.
  - + Từ 4/1982 đến 2/1990: Đội phó Xí nghiệp xây dựng Thủy lợi 6.
  - + Từ 3/1990 đến 11/1990: Đội trưởng đội xây lắp 308 thuộc Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi 6
  - + Từ 12/1990 đến 6/1995: Phó ban chỉ huy công Trường Kênh chính Bắc Thạch Nham; Công trường Hòa Mỹ; Công trình Thủy lợi Đồng Nghệ Xí nghiệp Xây dựng thủy lợi 6 (sau đổi tên là công ty xây dựng Thủy lợi 26).
  - + Từ 7/1995 đến 3/1999: Kỹ sư, Trưởng phòng công ty xây dựng Thủy lợi 26 – Bộ NN&PTNT.
  - + Từ 4/1999 đến 4/2004: Kỹ sư, Phó giám đốc công ty 26 – Bộ NN&PTNT.
  - + Từ 5/2004 đến 7/2005: Kỹ sư, Phó ban chỉ huy công trường thủy điện Pleikrong - Tổng công ty Cơ điện xây dựng NN& Thủy lợi.
  - + Từ 8/2005 đến 1/2006: Kỹ sư thủy lợi, Phó ban chỉ huy công trường Thủy điện Pleikrong coogn ty Cơ điện – Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội; Phó ban chỉ huy công trường thủy điện Pleikrong – Tổng công ty XDNN và Thủy Lợi.
  - + Từ 2/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần cơ điện và Xây dựng nay là công ty CP Cơ điện và xây dựng Việt Nam.

➤ **Ông Nguyễn Văn Huyền – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 15/06/1971
  - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
  - Quá trình Công tác :
- + Từ 4/1996 đến 8/1999: Cán bộ kỹ thuật – Công ty xây dựng Thủy lợi 4.
  - + Từ 7/2000 đến 2/2003: Trưởng ban chỉ huy công trình, trưởng ban kế hoạch và kinh doanh – Xí nghiệp xây dựng và Đầu tư hạ tầng Công ty thi công cơ giới.
  - + Từ 02/2003 đến 3/2005: Cán bộ kỹ thuật ban quản lý dự án Thủy lợi 4.
  - + Từ 3/2005 đến 6/2006: Phó phòng kỹ thuật dự án Thủy điện Pleikrong – Ban quản lý dự án Thủy điện 4.
  - :+ Từ 6/2006 đến 02/2009: Phó trưởng phòng kỹ thuật, phụ trách kỹ thuật thủy điện Pleikrong, Sêsan 4, ban quản lý dự án thủy lợi 4.
  - + Từ 3/2009 đến 6/2009: Phó giám đốc chi nhánh công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại



Tp. Hồ Chí Minh.

+ Từ 7/2009 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam kiêm Phó giám đốc chi nhánh công ty tại Tp. Hồ Chí Minh.

➤ **Ông Ngô Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 14/10/1967
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình Công tác :

+ Từ 7/1991 đến 01/1997: Phụ trách Cơ giới Công ty Thủy lợi 2 - Bộ Thủy lợi.

+ Từ 01/1997 đến 6/1997 Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Cơ khí điện Thủy lợi - Bộ Thủy lợi

+ Từ 7/1997 đến 6/2002: Cán bộ phòng kinh tế kỹ thuật đấu thầu tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi – Bộ NN và PTNN.

+ Từ 6/2002 đến 3/2010: Trưởng phòng Đấu thầu thi công tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi – Bộ NN và PTNN.

+ Từ 3/2010 đến 11/2010: Giám đốc trung tâm nghiên cứu tư vấn Cơ điện Xây dựng, tổng Công ty Cơ điện Xây Nông nghiệp và Thủy lợi – Bộ NN và PTNN.

+ Từ 12/2010 đến nay: Phó tổng Giám đốc CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam, tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi – Bộ NN và PTNN.

➤ **Bà Ninh Thị Luân – Kế toán trưởng công ty kiêm trưởng phòng tài chính – kế toán**

- Năm sinh : 12/9/1963
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình Công tác :

+ Từ 6/1985 đến 9/1994: Kế toán tổng hợp Công ty Lương thực Ý Yên – Nam Hà .

+ Từ 10/1994 đến 6/1996: Nhân viên kế toán Công ty Vật liệu giao thông 2 Tam Điệp – Ninh Bình.

+ Từ 7/1996 đến 8/1996: Nhân viên kế toán công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu Giao thông 529 – phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình.

+ Từ 9/1996 đến 8/1997: Phó phòng tài chính kế toán công Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Giao thông 529 – phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình.

+ Từ 9/1997 đến 3/1999: Trưởng ban kế toán Nhà máy Xi măng Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu Giao thông 529 – phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình.

+ Từ 4/1999 đến 12/2003: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng và Sản xuất vật

- liệu Giao thông 529 phường Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình.
- + Từ 1/2004 đến 12/2004: Chuyên viên chính Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội.
  - + Từ 01/2005 đến 6/2005: Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy Lợi Hà Nội.
  - + Từ 7/2005 đến 4/2006: Phó phòng Tài chính kế toán công ty CP Cơ điện và Xây dựng .
  - + Từ 5/2006 đến 4/2007: Quyền kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Cơ điện và Xây dựng.
  - + Từ 5/2007 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế Toán Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

**3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: không có**

**4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Ban Giám đốc**

STT	Chi tiết	Số người	Thu nhập trung bình tháng (đồng)	Tổng cộng
1	Lương Tổng Giám đốc bình quân	1	16.520.617	198.247.400
2	Lương Phó Tổng giám đốc bình quân	4	12.591.275	616.972.468

**5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

- Số lao động tại thời điểm 31/12/2010: 812 người
  - Thu nhập bình quân năm 2010: 4.464.000đ/người /tháng.
- a. Chế độ làm việc:
- 8h/ngày, 40h/tuần, thời gian làm việc: sáng từ 7h30 phút đến 11h30 phút, chiều từ 13h đến 17h
  - Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng của người lao động đều được Công ty thực hiện đúng theo Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn.
  - Trong các trường hợp đặc biệt nhằm đáp ứng đúng tiến độ thi công, tiến độ thi công, tiến độ giao hàng và giữ chữ tín với khách hàng, cán bộ công nhân viên Công ty có thể sẽ được huy động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày và không quá 200h/năm.
- b. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi
- Tiền lương:

Hàng tháng ngoài việc hưởng lương theo thang bảng lương Nhà Nước và các khoản phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, thu hút, lưu động, độc hại nguy hiểm, phụ cấp khu vực và hệ số không ổn định sản xuất; cán bộ công nhân viên Công ty còn được hưởng thêm một phần lương mềm gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong tháng của từng cá nhân.

Ngoài ra vào những ngày lễ, tết cán bộ công nhân viên Công ty còn được chi thêm một khoản lương bổ sung.

- Tiền thưởng: hàng năm Công ty đều tổ chức bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công nhân viên Công ty để khen thưởng nhằm khích lệ động viên tinh thần lao động đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc trong việc đóng góp vào sự phát triển của Công ty
- Bảo hiểm và phúc lợi:
  - + Cán bộ công nhân viên được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, khám sức khoẻ định kỳ.
  - + Hàng năm Công ty đều tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan nghỉ mát
  - + Các hoạt động của tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn, phụ nữ đều được Công ty quan tâm

c. Chính sách đào tạo:

Với quan điểm “Người lao động là tài sản của Công ty” vì thế Công ty xem việc đào tạo và tái đào tạo là hoạt động đầu tư chứ không phải là gánh nặng chi phí. Nhằm phát huy hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có, Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về tin học, ngoại ngữ...Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân, tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa huấn luyện tại chỗ, các khoá huấn luyện bên ngoài nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức mới cần thiết để người lao động phát triển năng lực Công tác, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty trong tương lai.

**6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/ Chủ tịch, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.**

➤ Thay thế thành viên Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 của Công ty đã bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, gồm: ông Nguyễn Ngọc Bình, ông Nguyễn Bình Dương, ông Nguyễn Văn

Huyền, ông Lê Hà Giang, ông Nguyễn Trọng Nghĩa. Ông Nguyễn Ngọc Bình tiếp tục được bầu là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II.

Các Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ I gồm: ông Phạm Ngọc Chung, ông Nguyễn Văn Kim, bà Nguyễn Thị Kim Loan.

➤ Thay thế thành viên BKS:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II gồm các ông, bà: Nguyễn Ngọc Hưng, Trần Hải Anh và Mai Thu Hà. Ông Nguyễn Ngọc Hưng tiếp tục được bầu là Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ II.

Các thành viên BKS hết nhiệm kỳ I gồm bà Phạm Thị Ngọc Ánh và bà Đào Thị Thanh.

➤ Thay thế thành viên Ban Tổng giám đốc:

Từ 01/01/2010 đến 31/03/2011, Ban Tổng giám đốc có sự thay đổi như sau:

- Miễn nhiệm các Phó tổng giám đốc: Lê Bá Liên, Vũ Minh Thành, Đỗ Quang Tuấn.
- Phó Tổng giám đốc Phạm Ngọc Chung nghỉ hưởng chế độ hưu trí.
- Bỏ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Ngô Tuấn Anh từ ngày 01/12/2011.

➤ Thay thế kế toán trưởng: không.

## **IX . THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị/ Chủ tịch và Ban kiểm soát**

➤ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty năm 2010 gồm 05 người

- Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT – thành viên độc lập không điều hành
- Ông Nguyễn Bình Dương - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Lê Hà Giang - Thành viên HĐQT – thành viên độc lập không điều hành
- Ông Nguyễn Văn Huyền - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Thành viên HĐQT – thành viên độc lập không điều hành

➤ Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty năm 2010 gồm 3 người, đều là thành viên thành viên độc lập không điều hành – bao gồm:

- Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Trưởng ban kiểm soát – thành viên độc lập không điều hành
- Ông Trần Hải Anh - thành viên BKS
- Bà Mai Thu Hà - thành viên độc lập không điều hành

➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2010, HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

HQĐT chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, cải tiến các quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Chú trọng hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro cho mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông, đối tác và người lao động.

Trong năm 2010, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã phê duyệt tờ trình của Ban Tổng giám đốc về việc ban hành quy chế lương mới. Trên tinh thần gắn hiệu quả sản xuất kinh doanh thực tế với thu nhập của người lao động, quy chế góp phần nâng cao năng suất lao động, phân phối tiền lương một cách công bằng, đồng thời tạo điều kiện để thu hút nhân lực chất lượng cao.

HQĐT cũng đã phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc về quy hoạch nhân sự Ban Tổng Giám đốc đồng thời, quyết nghị về việc cơ cấu lại Ban Tổng Giám đốc theo hướng tinh giản, đẩy mạnh quản lý vào các ngành mũi nhọn của Công ty.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên thường trực thường xuyên tham gia các buổi giao ban tuần, tháng, quý của Công ty cũng như thường xuyên đi kiểm tra thực tế tại các công trường để nghe các cấp quản lý trực tiếp báo cáo, nắm bắt và chỉ đạo kịp thời trước thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, HĐQT thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong các công tác:

- + Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.
- + Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010.
- + Tổ chức thực hiện các dự án.
- + Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Công ty.
- + Tham gia đấu thầu và trúng nhiều gói thầu thi công, điển hình:
  - Gói thầu số 6: đập tràn, dẫn dòng thi công, mặt bằng và đường thi công, đường quản lý và đường ống thép của Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng tỉnh Sơn La, trị giá 197,6 tỷ đồng;
  - Gói thầu số 01-ĐM-IAM: Đập đất nhánh phải từ TĐH 1 – TĐH 3 hợp phần cụm công trình đầu mối của Dự án Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Iamor tỉnh Gia Lai, trị giá 131,7 tỷ đồng;

- Gói thầu số 05: các công Xã Toàn 1, Xã Toàn 2, Bình Tốt, Vĩnh Phong 2, Vĩnh Phong 3, Vĩnh Phong 4 của Dự án hệ thống công trình phân ranh mặn ngọt tỉnh Sóc Trăng - Bạc Liêu, trị giá 28,9 tỷ đồng;
- Gói thầu số 04-ĐM-IAM, thuộc dự án hồ chứa nước Iamor, tỉnh Gia Lai – Đăk Lăk, hợp phần cụm công trình đầu mối, hạng mục công lấy nước, trị giá 19,9 tỷ đồng
- Gói thầu thi công đập chính sông Cái và đập phụ 1 – Dự án hệ thống thủy lợi Tân Mỹ - Ninh Thuận (được chỉ định thầu cùng một số nhà thầu khác)

Bên cạnh đó, trong năm 2010, HĐQT đã tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông về việc phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 132 tỷ đồng lên 145 tỷ đồng; phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 145 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng; thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi lần thứ 1 tăng vốn điều lệ từ 168 tỷ đồng lên 188 tỷ đồng; phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 188 tỷ đồng lên 546 tỷ đồng và đã hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành trong năm 2010.

➤ Hoạt động của các Thành viên HĐQT không điều hành:

Năm 2010, HĐQT nhiệm kỳ II đã họp và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT, theo đó, mỗi thành viên HĐQT phụ trách, giám sát một số lĩnh vực:

\* Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập không điều hành

- Phụ trách chung các công việc thuộc quyền và nhiệm vụ của HĐQT;
- Phụ trách lĩnh vực tài chính;
- Trực tiếp phụ trách đầu tư và kinh doanh Dự án 102 Trường Chinh;
- Phụ trách quan hệ công chúng và quan hệ cổ đông.

\* Ông Nguyễn Bình Dương - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phụ trách lĩnh vực kế hoạch sản xuất kinh doanh, hành chính, tổ chức, nhân sự;
- Phụ trách đối nội, đối ngoại.

\* Ông Lê Hà Giang - Thành viên HĐQT – Thành viên độc lập không điều hành: Phụ trách lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản.

\* Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Thành viên HĐQT – Thành viên độc lập không điều hành:

- Phụ trách việc phát hành chứng khoán và thu xếp vốn;
- Đầu tư tài chính, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.

\* Ông Nguyễn Văn Huyền - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Phụ trách lĩnh vực xây lắp;
- Phụ trách đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện, các dự án năng lượng; quản lý, vận hành, kinh doanh điện.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, giám sát việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty, việc bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao ...

➤ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Hoạt động của Văn phòng HĐQT :

- Giúp việc cho HĐQT chuẩn bị tổ chức các cuộc họp HĐQT hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT đúng thể thức, thủ tục; làm biên bản cuộc họp và đảm bảo các nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giúp HĐQT chuẩn bị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đúng thể thức, thủ tục, làm biên bản cuộc họp.
- Lưu giữ các văn bản, tài liệu của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT theo quy trình ISO 9001:2008.
- Tham mưu các vấn đề pháp lý liên quan theo yêu cầu của HĐQT. Tham mưu, giải thích các yêu cầu về mặt thủ tục của pháp luật, điều lệ Công ty trong phạm vi thẩm quyền.
- Hoạt động như cầu nối thông tin giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Là đầu mối liên hệ giữa Công ty với Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán trong các thủ tục phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu, công bố thông tin...
- Là cầu nối thông tin giữa Công ty và cổ đông của Công ty; Đảm bảo Công ty công bố thông tin trọng yếu một cách kịp thời, chính xác và minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.
- Cập nhật các thông tin, sự kiện về hoạt động của Công ty một cách đầy đủ kịp thời trên website của Công ty, tạo điều kiện để cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và người lao động trong Công ty dễ dàng tiếp cận thông tin về hoạt động của Công ty.

➤ Hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

Những nội dung cơ bản hoạt động kiểm soát năm 2010:

- Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, cụ thể:
  - Hoạt động lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, trong quá trình lãnh đạo, giám sát Tổng giám đốc về sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn.
  - Việc HĐQT lãnh đạo, giám sát Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy quản lý, cụ thể:
  - Hoạt động điều hành, thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT
  - Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty.
  - Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
  - Việc xây dựng, ban hành, thực hiện và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý của Công ty.
  - Việc thực hiện quy chế phối hợp với HĐQT trong hoạt động điều hành.

➤ **Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty**

Cải tiến hoạt động quản trị Công ty nhằm các mục tiêu:

- Bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo sự đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công nhận quyền lợi của các bên có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật. Khuyến khích sự hợp tác giữa Công ty với các bên có quyền lợi liên quan để tạo ra việc làm, sản phẩm, dịch vụ và phát triển bền vững.
- Đảm bảo các thông tin quan trọng của Công ty như tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền sở hữu ... được công bố minh bạch, kịp thời và chính xác.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

➤ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và các chi phí cho thành viên HĐQT/ thành viên Ban kiểm soát.**

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2009



TT	Chi tiết	Số người	Thu nhập trung bình tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	29.616.150	355.393.800
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4	4.411.000,00	211.728.000
	Cộng I			567.121.800
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	11.035.941,67	132.431.300
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	1.820.666,67	43.696.000
	Cộng II			176.127.300
	Cộng I+II			743.249.100

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 5 thành viên và người được ủy quyền công bố thông tin đã tham gia khóa đào tạo và được UBCK Nhà nước cấp Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên HĐQT:

Vốn điều lệ đầu kỳ, ngày 01/01/2010: 132.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ tính đến ngày 15/3/2011: 546.000.000.000 đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần đầu kỳ	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ
			(ngày 01/01/2010)	(tính đến ngày 15/03/2011)
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	3.583.846 cổ phần (27,15% vốn điều lệ)	4.496.825 cổ phần (8,25% vốn điều lệ)
2	Nguyễn Bình Dương	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	120.000 cổ phần (0,9% vốn điều lệ).	228.120 cổ phần (0,42 % vốn điều lệ)

3	Lê Hà Giang	TV HĐQT	0 cổ phần	10.000 cổ phần (0,02% vốn điều lệ)
4	Nguyễn Văn Huyền	TV HĐQT	0 cổ phần	20.400 cổ phần (0,04 % vốn điều lệ)
5	Nguyễn Trọng Nghĩa	TV HĐQT	0 cổ phần	47.500 cổ phần (0,08% vốn điều lệ)

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Giao dịch cổ phiếu của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS mới được bầu nhiệm từ kỳ II (từ 18/4/2010 đến 15/3/2011)

*Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu đầu kỳ: 16.800.000 cổ phiếu*

*Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu cuối kỳ: 54.600.000 cổ phiếu*

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Hà Giang	TV HĐQT	0	0	10.000	0,02	Mua
2	Nguyễn Trọng Nghĩa	TV HĐQT	0	0	47.500	0,08	Mua
3	Trần Hải Anh	TV BKS	0	0	5.600	0,01	Mua
4	Mai Thu Hà	TV BKS	0	0	4.100	0,01	Mua

Giao dịch cổ phiếu của các cổ đông nội bộ khác (từ 01/01/2010 đến 15/3/2011)

*Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu đầu kỳ: 13.200.000 cổ phiếu*

*Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu cuối kỳ: 54.600.000 cổ phiếu*

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Ngọc Bình	Chủ Tịch HĐQT	3.583.846	27,15	4.496.825	8,25	Mua, bán, thưởng
2	Nguyễn Bình Dương	TV HĐQT -TGĐ	120.000	0,91	228.120	0,42	Mua, bán, thưởng

3	Nguyễn Văn Huyền	TV HĐQT - Phó.TGD	0	0	20.400	0,04	Mua, chuyển đổi
4	Nguyễn Văn Kim	Phó.TGD	44.000	0,33	82.000	0,15	Mua, bán, thưởng, chuyển đổi
5	Phạm Ngọc Chung	Phó.TGD	16.192	0,12	30.480	0,06	Mua, bán, thưởng
6	Hoàng Văn Hưng	Phó.TGD	16.720	0,13	31.000	0,06	Mua, bán, thưởng
7	Nguyễn Ngọc Hưng	Trưởng Ban KS	72.572	0,55	12.000	0,02	Mua, bán, thưởng, chuyển đổi
8	Ninh Thị Luân	KTT	33.418	0,25	52.545	0,1	Mua, bán, thưởng
9	Nguyễn Thị Kim Xuân	Người được UQ CBTT	140	0	7.400	0,01	Mua, bán

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của cổ đông nội bộ khác (từ 01/01/2010 đến 15/3/2011)

*Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu đầu kỳ: 13.200.000 cổ phiếu*

*Tổng số cổ phiếu để tính tỷ lệ sở hữu cuối kỳ: 54.600.000 cổ phiếu*

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Xuân Phương	Vợ của Chủ tịch HĐQT	109.880	0,83	308.170	0,56	Thưởng, mua
2	Nguyễn Vĩnh Chân	Vợ của TGD	14.611	0,11	18.665	0,03	Bán, thưởng, chuyển đổi, mua
3	Nguyễn Dương Minh	Con của TGD	3.223	0,02	5.812	0,01	Bán, thưởng, chuyển đổi, mua
4	Lê Thị Vượng	Vợ của Phó TGD	0	0	20.200	0,04	Mua từ đợt phát hành
5	Nguyễn Thị Hòa	Vợ của Phó TGD	0	0	2.000	0,0	Mua từ đợt phát hành

Tại thời điểm 15/3/2011, Công ty có các cổ đông lớn:

TT	Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	5.120.235	9,38	Tổng số cổ phiếu lưu hành là 54.600.000 cổ phiếu
2	Công ty CP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	3.250.140	5,95	
3	Nguyễn Ngọc Bình	4.496.825	8,25	
4	Đỗ Quang Vinh	3.429.410	6,28	

➤ Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của Thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông / thành viên vốn góp:

### 2.1. Cổ đông/ thành viên góp vốn Nhà nước:

- Số lượng cổ đông góp vốn nhà nước: 01
- Tên cổ đông: TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ THUỶ LỢI.
  - Tên viết tắt: AGRIMECO.
  - Địa chỉ liên lạc: Km10 Quốc lộ 1A - Thanh Trì - Hà Nội
  - Ngành nghề kinh doanh: (xem ở dưới)
  - Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty tại ngày 15/3/2011: 337.800 cổ phần chiếm 0,62% vốn điều lệ.

### 2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập:

- **Thông tin tổng hợp:** vốn điều lệ ban đầu của Công ty khi thành lập là 12.000.000.000 đồng

TT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị (1.000 đồng)
I	<b>Tổng công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thuỷ lợi</b>	<b>Km10 Quốc lộ 1A - Thanh Trì - Hà Nội</b>	<b>612.000</b>	<b>51%</b>	<b>6.120.000</b>
(*)	<i>Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước là các cá nhân sau:</i>				
1.	Ông Nguyễn Ngọc Bình	2/522 Đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	<b>612.000</b>	<b>51%</b>	<b>6.120.000</b>
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Xóm 3, Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Đống Đa, Hà Nội			
3.	Ông Nguyễn Bình Dương	Nhà 27, ngách 4/21, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội			
II	<b>261 cổ đông cá nhân khác (**)</b>		<b>588.000</b>		<b>5.880.000</b>

➤ **Thông tin chi tiết cổ đông sáng lập:**

**Cổ đông sáng lập là pháp nhân: TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY LỢI:**

Địa chỉ trụ sở: Km10 Quốc lộ 1A - Thanh Trì - Hà Nội

Ngành nghề hoạt động:

- Về cơ khí:

+ Thiết kế, chế tạo, lắp đặt và kinh doanh các loại phụ tùng, thiết bị, máy móc nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghiệp chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;

+ Thiết kế, chế tạo và lắp đặt các thiết bị nâng hạ;

+ Sửa chữa, bảo dưỡng và phục hồi các loại thiết bị, phụ tùng, xe máy và máy công cụ;

- Kinh doanh điện:

+ Chế tạo, xây dựng và lắp đặt điện phục vụ các công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn;

+ Sản xuất và kinh doanh điện;

- Kinh doanh xây dựng:

+ Đầu tư, xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;

+ Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng;

+ Thiết kế các công trình thủy lợi, thiết kế hệ thống cấp thoát nước khu đô thị, thiết kế các công trình thủy công, thủy nông, thủy văn;

+ Quản lý dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra dự án, thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình xây dựng do Tổng công ty quản lý và đầu tư;

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; - Đầu tư thiết bị; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện, xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi;

- Nghiên cứu khoa học và công nghệ, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi;

- Kinh doanh tài chính, tham gia thị trường chứng khoán;

- Các hoạt động kinh doanh khác:

+ Vận tải và đại lý vận tải;

+ Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khách sạn, du lịch;

+ Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng theo yêu cầu kinh doanh của Tổng công ty;

- + Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng, trưng bày sản phẩm;
- + Dịch vụ thủ tục hải quan;
- + Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong, ngoài nước để phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;
- Đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

\* Tính đến ngày 15/3/2011, Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi nắm giữ 337.800 cổ phiếu, chiếm 0,62% trên tổng số 54.600.000 cổ phiếu.

**Cổ đông sáng lập là thể nhân: 260 cổ đông là cán bộ công nhân của Công ty và 01 cá nhân ngoài Công ty.**

➤ **Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có.**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HĐQT**

***Nơi nhận:***

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- HĐQT; Ban TGD;
- Lưu CT

**NGUYỄN NGỌC BÌNH**